

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15 /2018/HS - ST**

Ngày 27/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Minh Trí

Ông Thiệu Khắc Yên

Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hồng - Thư ký Tòa án nhân huyện Nông Cống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Chung - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 02/2018/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2018. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST – HS ngày 11/4/2018 đối với bị cáo:

Bùi Quang Th, sinh ngày 17/8/1987; ĐKNKTT: Số nhà 69/31 đường T , phường H, Thành phố T H; nơi ở hiện nay: Số nhà 69/31 đường T, phường H , Thành phố T H; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa lớp 12/12; con ông: Bùi Minh K, sinh 1963 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; có vợ Nguyễn Thị D và 01 con Bùi Anh T sinh năm 2016.

Không tiền án, tiền sự; có mặt tại phiên tòa.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

Người làm chứng: Chị Mai Khánh L, sinh năm 1980.(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N T, xã T L, huyện N C, Thanh Hóa

Anh Phùng Quốc H, sinh năm 1975 .(Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 37 L T, phường Đ V Thành phố T H.

Anh Đồng Minh Th, sinh năm 1990.(Vắng mặt)

Trú tại: Thôn M H, xã C B, huyện N C, Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 13/6/2017, Bùi Quang Th là lái xe taxi dùng xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING màu trắng bạc BKS 36A - 191.95 chở Phùng Quốc H từ thành phố Thanh Hoá đến thôn Ng T, xã T L, huyện N C. Đến thôn Ng T, Phùng Quốc H gọi điện cho bạn là Mai Khánh L ra đón vào nhà L chơi. Do ô tô không vào được nhà nên L hướng dẫn cho Bùi Quang Th gửi xe ô tô ở nhà chị gái gần đường sắt thuộc xã T L. Sau khi gửi xe ô tô, Phùng Quốc H lên điều khiển xe máy của Mai Khánh L, L ngồi phía trước, Th ngồi phía sau và đi về nhà Mai Khánh L. Về đến nhà L mang xe máy đi trả, sau đó đi bộ quay lại. Lúc này, tổ tuần tra thuộc cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống nhận thấy 3 đối tượng có dấu hiệu khả nghi, yêu cầu kiểm tra thì phát hiện trong hộp kính mắt mà Bùi Quang Th đang cầm ở tay phải có chứa 2 gói nhỏ nghi là ma túy tổng hợp, trong đó một túi nilon trong suốt chứa 2 viên nén màu hồng hình trụ tròn trên bề mặt có dập chìm “WY”; một túi nilon trong suốt bên trong chứa chất bột màu vàng nhạt, trong túi quần bên trái của Bùi Quang Th còn một túi nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng đục nghi là ma túy đá (Methamphetamin).

Sau khi bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Bùi Quang Th, cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã tiến hành khám xét xe taxi nhãn hiệu KIA MORNING màu trắng bạc BKS 36A - 191.95 và ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Quang Th nhưng không thu giữ được vật chứng nào khác. Chiếc xe taxi nhãn hiệu KIA MORNING màu trắng bạc BKS 36A - 191.95 sau khi khám xét xác định không liên quan đến vụ việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống không thu giữ mà trả lại cho đại diện chủ sở hữu hợp pháp.

Quá trình điều tra, Bùi Quang Th khai sáng ngày 13/6/2017, được Phùng Quốc H thuê chở từ thành phố đến thôn Ng T, xã T L, huyện N C. Do xe ô tô không vào được nhà nên Linh dẫn Th mang xe đến gửi ở nhà chị gái gần đó. Sau khi gửi xe Phùng Quốc H lên điều khiển xe máy của L còn L ngồi phía trước, Th xuống xe thì thấy trong hộc cửa sau bên phải xe có 01 túi nilon trong suốt chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 hộp đựng kính, Th mở hộp đựng kính thì thấy 02 viên nén màu hồng hình trụ tròn và 01 gói bột màu vàng nhạt. Do đã từng sử dụng nên Th biết trong túi nilon là ma túy đá, trong hộp kính là ketamin và thuốc lắc, lúc này Th nảy sinh ý định cất giấu để sử dụng nên đã nhét vào túi quần bên trái, tay phải cầm hộp kính rồi đi ra chỗ H và L. Về đến nhà L, sau khi L đi trả xe quay lại, Th chưa kịp cất giấu thì bị Cơ quan CSĐT Công an Huyện Nông Cống phát hiện và bắt quả tang.

Phùng Quốc H khai báo H thuê Th là lái xe taxi chở H đến nhà bạn là L ở N C chơi. H không biết gì về số ma túy thu giữ được trên người Th. Do vậy, không có đủ căn cứ để chứng minh Phùng Quốc H tàng trữ trái phép chất ma túy.

Mai Khánh L khai báo do có quen biết Phùng Quốc H từ trước nên rủ H vào nhà chơi, từ khi ra đón Phùng Quốc H và Bùi Quang Th đến khi Th bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thì L không thấy H và Th trao đổi gì và không biết gì về số ma túy mà Th tàng trữ.

* Kết luận giám định: Theo Kết luận giám định số 1473/MT - PC 54 ngày 17/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định có trọng lượng là 38,064 (ba tám phẩy không sáu bốn gam) Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

- Chất bột màu vàng nhạt của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định có trọng lượng là 0,644 (không phẩy sáu bốn bốn gam), có Ketamine, có MDMA. Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 22, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

- 02(hai) viên nén hình trụ trong màu hồng, trên bề mặt có dập chìm “WY” của phong bì niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định có tổng trọng lượng 0,191g (không phẩy một chín một gam), có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Ngày 08/11/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã ban hành quyết định trưng cầu giám định bổ sung để giám định lại mẫu vật giám định theo hướng dẫn tại công văn 2101/C41 - C44 ngày 03/7/2017.

Ngày 14/11/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá trả lời theo công văn số 2397/PC54 ngày 14/11/2017.

Để có căn cứ chính xác về khối lượng các chất ma túy, TAND huyện Nông Cống đã ban hành quyết định trưng cầu giám định số 01/2018/QĐ – TCGĐ ngày 12/3/2018. Tại bản kết luận giám định số 66/C54(TT2) ngày 19/3/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận: Hàm lượng Methamphetamine trong mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M1 gửi giám định là 60,5%, khối lượng là 23,03 gam. Hàm lượng MDMA và Kentamine trong mẫu chất bột màu vàng ký hiệu M2 gửi giám định lần lượt là 3,9% khối lượng là 0,03 gam và 4,9% khối lượng là 0,03gam. Hàm lượng Methamphetamine trong chất bột màu hồng ký hiệu M3 gửi giám định là 13,7% khối lượng là 0,03 gam. Tổng khối lượng ma túy là 23,12 gam.

* Vật chứng vụ án: Số mẫu M1, M2, M3 có trọng 36.53 gam có chứa ma túy sau khi giám định đã được dán kín niêm phong tại phong bì số 66/C54(TT2) của Viện khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát, Bộ công an.

- 01 hộp đựng kính mắt màu đen mà Th cầm trên tay lúc bị bắt. Đã chuyển sang kho vật chứng của Chi cục THADS huyện Nông Cống theo quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ - VKS ngày 23/01/2018.

Tại bản cáo trạng số 04/CT - VKSNC ngày 23/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố bị cáo Bùi Quang Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận bị cáo tưởng số ma túy là của H để quên trên xe ô tô nên cầm định đưa cho H thì bị bắt quả tang. Bị cáo không biết số ma túy này ở đâu mà có. Có thể là của H hoặc của khách hàng bị cáo chở đêm hôm trước bỏ quên. Tuy nhiên, bị cáo thừa nhận mình bị bắt quả tang khi đang cầm ma túy trong người nên đã thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKS luận tội khẳng định bị cáo Bùi Quang Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 điều 194 BLHS năm 1999. Căn cứ Nghị quyết 41/NQ – QH14; Điểm n Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm p khoản 1 điều 46, điều 33 BLHS năm 1999 đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Bùi Quang Th từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung. Vật chứng tịch thu tiêu hủy. Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo:

Thông qua tranh tụng tại phiên tòa bị cáo Bùi Quang Th thừa nhận:

Sáng ngày 13/6/2017, Bùi Quang Th đang tàng trữ ma túy thì bị bắt quả tang. Căn cứ kết quả điều tra công khai tại phiên tòa, đối chiếu với lời khai của bị cáo, biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã chứng minh đầy đủ hành vi tàng trữ trái phép các chất ma túy có khối lượng 23,12 gam. Căn cứ điểm o khoản 2 điều 194 BLHS, HĐXX xét thấy đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Bùi Quang Th phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm được thành lập theo điểm o khoản 2 điều 194 BLHS. Như vậy, VKSND huyện Nông Cống truy tố bị cáo theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật và mức hình phạt là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng điểm n khoản 2 điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. HĐXX xét thấy tại thời

điểm xét xử BLHS năm 2015 đã có hiệu lực thi hành. Khoản 2 điều 249 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt nhẹ hơn khoản 2 điều 194 BLHS năm 1999. Theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, căn cứ điểm Nghị quyết 41/NQ – QH 14 và công văn số 04/TANDTC – PC ngày 09 tháng 01 năm 2018 để xét xử theo khoản 2 điều 249 BL HS năm 2015.

[2] Đánh giá tính chất của vụ án và quan hệ pháp luật xâm phạm:

Ma túy là loại độc dược gây nghiện. Việc nghiện ma túy để lại hậu quả vô cùng nặng nề cho bản thân, gia đình và xã hội. Ma túy là một trong những nguyên nhân làm nảy sinh các tội phạm khác và là một trong những con đường nguy hiểm nhất lây truyền bệnh HIV.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại cho xã hội. Xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy đang diễn ra hết sức phức tạp trên địa bàn hiện nay.

[3] Tội danh và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã phạm vào điểm o khoản 2 điều 194 BLHS năm 1999. So với Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì hình phạt của BLHS năm 1999 có khung hình phạt nặng hơn. Căn cứ Nghị quyết 41/NQ – QH14 áp dụng điểm n khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết theo điểm p khoản 1 điều 46 BLHS. Vì vậy, khi quyết định hình phạt sẽ cân nhắc một mức án vừa đảm bảo tính nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung. Đồng thời, cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với sự thành khẩn khai báo bị cáo, ăn năn hối cải.

Hình phạt bổ sung: Xét hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo không có mục đích mua bán lấy lợi nhuận, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Nhận định tính hợp pháp trong quá trình điều tra truy tố:

Quá trình điều tra, truy tố, hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Vật chứng, án phí: Vật chứng: Số mẫu M1, M2, M3 có trọng lượng 36.53 gam có chứa ma túy sau khi giám định đã được dán kín niêm phong tại phong bì số 66/C54(TT2) của Viện khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát, Bộ công

an là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. 01 hộp đựng kính mắt màu đen không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- *Tuyên bố*: Bị cáo Bùi Quang Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”
 - *Áp dụng*: Điểm o Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, Nghị quyết 41/NQ – QH14 Điểm n Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm p Khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.
 - *Xử phạt*: Bị cáo Bùi Quang Th 05(năm) năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/6/2017.
 - *Vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật TTHS. Tuyên tịch thu tiêu hủy số mẫu M1, M2, M3 có trọng lượng 36.53 gam có chứa ma túy sau khi giám định đã được dán kín niêm phong tại phong bì số 66/C54(TT2) của Viện khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát, Bộ công an; 01 hộp đựng kính mắt màu đen.
 - *Án phí*: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Khoản 1 điều I Mục A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết.
- Tuyên Bùi Quang Th chịu 200.000đ tiền án phí HSST.
- *Quyền kháng cáo*: Áp dụng khoản 1 điều 331, 333 Bộ luật TTHS tuyên bố quyền kháng cáo bản án cho bị cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- *Toà án tỉnh Thanh Hoá;*
- *VKS huyện Nông cống;*
- *Chi cục THADS H.Nông Cống;*
- *Công an huyện Nông cống;*
- *Bị cáo;*
- *L- u hồ sơ1. L10.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Phạm Hữu Thắng

